

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2020

V/v Ly hôn giữa chị H - anh T

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Xuân Hương;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu: xóm 3, thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ hiện nay: xóm 13, thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xóm 3, thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H; anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Mạnh T đã tìm hiểu và kết hôn ngày 10/5/2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị H anh T chung sống cùng gia đình nhà chồng, nhưng do điều kiện công việc nên anh T thường xuyên đi làm ăn xa. Trong quá trình chung sống, mẹ chồng chị thường xuyên chửi và

đuổi chị đi. Chị H đã nhiều lần bàn bạc với anh T về việc ra ở riêng nhưng anh không đồng ý và chỉ xây nhà gần bố mẹ chồng. Sau đó mẹ chồng vẫn chửi, đuổi chị H đi. Chị quay video và ghi âm lại gửi cho anh T nhưng anh đều im lặng. Thậm chí, khi mẹ anh T đánh chị, anh T trực tiếp chứng kiến và đã đánh chị trước mặt bố mẹ chồng nhiều lần. Chị H vẫn tha thứ cho chồng vì con cái. Nhưng sức chịu đựng của chị có giới hạn. Chị đã nhiều lần cho anh T cơ hội để vợ chồng chung sống nhưng mâu thuẫn giữa chị và gia đình nhà chồng không thể hàn gắn được, nhiều lần mẹ chồng đặt điều nói xấu, đánh chửi, xúc phạm danh dự và đuổi chị đi. Khi chị đưa ra lựa chọn, anh T đã chọn bố mẹ thì chị sẽ giải thoát cho anh. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 28/4/2007, Trần Thảo V, sinh ngày 24/6/2009 và Trần Việt A, sinh ngày 09/6/2013. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con gái lớn là Trần Ngọc M khi ly hôn, anh T sẽ nuôi hai con là Trần Thảo V và Trần Việt A, cả hai bên không cần chu cấp tiền cấp dưỡng cho ai, chỉ cấp dưỡng tự nguyện theo điều kiện kinh tế của chị H và anh T.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là 01 ngôi nhà, 01 xe mô tô nhưng chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2020, bị đơn anh Trần Mạnh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 10/5/2006. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung tại gia đình bố mẹ đẻ anh tại xóm 3, thôn T, xã V. Do anh T làm nghề lái xe nên thường không có ở nhà. Chị H trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với gia đình anh. Anh T đã nhiều lần hòa giải căng thẳng, mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị cũng đã xây nhà ra ở riêng nhưng quan hệ giữa chị H và gia đình anh vẫn không được cải thiện. Từ khoảng cuối năm 2019, chị H bỏ về sinh sống ở huyện Q, tỉnh Thái Bình, giữa vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh T xác định anh chị có 03 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 28/4/2007, Trần Thảo V, sinh ngày 24/6/2009 và Trần Việt A, sinh ngày 09/6/2013 như chị H trình bày. Hiện nay cháu M đang sinh sống cùng chị H, cháu V và cháu Việt A đang sống cùng anh T và bố mẹ anh tại thôn T, xã V. Anh chị ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Trần Thảo V và Trần Việt A, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc M. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện hai con Thảo V và Việt A được chăm

sóc tốt, phát triển khỏe mạnh. Anh T đang là lái xe, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 – 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung giữa anh và chị H, không có nợ chung. Anh T đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa vì lý do công việc; đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

*Tại biên bản xác minh ngày 16/01/2020, ông Trần Kim T và bà Trần Thị N (là bố mẹ đẻ anh T) cung cấp:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H anh T đăng ký kết hôn ngày 10/5/2006 tại UBND xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn T, xã V cùng ông bà, quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, va chạm. Khoảng tháng 5/2019, chị H tự ý thu dọn quần áo tư trang về nhà mẹ đẻ chị, không xin phép, không thông báo với ai trong gia đình. Hiện nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, các thông báo, văn bản của Tòa án gửi về gia đình đã nhận được. Nhưng do anh T làm nghề lái xe, thường xuyên xa nhà, thỉnh thoảng mới có mặt tại gia đình nên không đến làm việc theo thông báo của Tòa án được. Quan điểm của anh T đã nói với ông bà, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 28/4/2007, Trần Thảo V, sinh ngày 24/6/2009 và Trần Việt A, sinh ngày 09/6/2013. Anh T đã thông báo với ông bà anh có nguyện vọng được nuôi 02 cháu nhỏ là Trần Thảo V và Trần Việt A, chị H được nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc M. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi các con cùng anh.

Về tài sản: Anh T chị H không có tài sản chung.

Về nợ chung: của anh chị, ông bà không được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương ý kiến về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng về đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Mạnh T. Về nuôi con chung: Giao cho chị Huyền được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc M, sinh ngày 28/4/2007. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thảo V, sinh ngày 24/6/2009 và Trần Việt A, sinh ngày 09/6/2013, chấp nhận việc chị Huyền, anh Triển không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung chị H, anh T không yêu cầu giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Trần Mạnh T, anh T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 01/6/2020, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 08/7/2020, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H, anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/5/2006 tại ủy ban nhân dân xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị H với anh T và bố mẹ anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã tìm nhiều cách để hòa giải căng thẳng, xây dựng nhà ra ở riêng nhưng không có kết quả tích cực nên từ năm 2019, chị H chuyển về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn L, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, giữa vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ về kinh tế, tình cảm. Về nguyên nhân của mâu thuẫn theo các đương sự trình bày: do anh T làm nghề lái xe, thường xuyên xa nhà, còn quan hệ giữa chị Huyền và bố mẹ anh Triển có nhiều bất đồng, căng thẳng không thể hòa giải được. Hiện nay, cả hai bên đều xác định vợ chồng không thể đoàn tụ cùng chung sống và nhất trí ly hôn. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T kéo dài, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Mạnh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Huyền anh Triển có 03 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 28/4/2007, Trần Thảo V, sinh ngày 24/6/2009 và Trần Việt A, sinh ngày 09/6/2013. Hiện nay, cháu Trần Ngọc M đang sinh sống cùng chị Huyền tại thôn L, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình còn cháu Trần Thảo V và cháu Trần Việt A sinh sống cùng anh T và bố mẹ anh tại thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Hiện nay các cháu đều được chăm tốt, phát triển khỏe mạnh và đều đang đi học. Căn cứ vào đề nghị của hai bên, nguyện vọng của các con chung và tình hình thực tế, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc M, anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Trần Thảo V và Trần Việt A khi ly hôn để đảm bảo sự ổn định sinh hoạt, học tập của con chung. Chị H và anh T đều không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện cân chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Mạnh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Mạnh T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Trần Ngọc M, sinh ngày 28/4/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Thảo V, sinh ngày 24/6/2009 và Trần Việt A, sinh ngày 09/6/2013 cho anh Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị H, anh T có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001478 ngày 10 tháng 12 năm 2019 sang thi hành án phí, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Phan Anh Tuấn**

